

Nhu cầu học tập, vận dụng và phát triển các quy tắc của phương pháp xã hội học

Lê Ngọc Hùng

Đặt vấn đề

Người đầu tiên trên thế giới, vào những năm 1830, nêu ra sự cần thiết phải áp dụng các quy tắc của phương pháp khoa học khách quan trong nghiên cứu xã hội học là Auguste Comte¹. Nhưng lúc đó, Comte mới chỉ nói một cách chung chung về việc áp dụng quy tắc duy lý, quy tắc thực chứng luận, quy tắc khoa học tự nhiên trong nghiên cứu về xã hội.

Người đầu tiên trên thế giới, vào những năm 1840, áp dụng thành công các quy tắc của phương pháp khoa học trong nghiên cứu khoa học xã hội để xây dựng một học thuyết vĩ đại, góp phần cải biến toàn bộ lịch sử loài người, là Karl Marx. Các quy tắc mà Marx áp dụng như phân tích một cách hoàn toàn kinh nghiệm, khách quan, phê phán và trung thực² không dành riêng cho xã hội học mà phổ biến cho các khoa học xã hội.

Người đầu tiên trên thế giới đã phác thảo cả một hệ thống “Các quy tắc của phương pháp xã hội học” là Emile Durkheim. Các quy tắc đó được công bố trong cuốn sách cùng tên xuất bản năm 1895 và ngay lập tức thu hút được sự quan tâm, chú ý, tranh luận và cuối cùng là sự thừa nhận của cộng đồng khoa học ở Pháp và trên thế giới³.

Tại Việt Nam, khi tên gọi “điều tra xã hội học” đã trở nên quen thuộc và thông dụng như hiện nay thì việc nghiên cứu và nhất là áp dụng các quy tắc của phương pháp xã hội học lại càng trở nên quan trọng và cần thiết hơn bao giờ hết. Tại sao?

Tại sao cần các quy tắc của phương pháp xã hội học?

Có thể nêu một số câu trả lời như sau:

Thứ nhất, việc áp dụng các quy tắc của phương pháp xã hội học đã trở thành tiêu chuẩn để phân biệt đâu là một nghiên cứu thực-xã hội học và đâu là một nghiên cứu giả - xã hội học. Trong lĩnh vực hoá học, các nhà nghiên cứu đã tạo ra được một số hoá chất dùng để làm chất thử xem chất khác là chất gì. Tương tự như vậy, có thể dựa vào các quy tắc của phương pháp xã hội học để kiểm nghiệm xem một cuộc điều tra xã hội học đã đạt tới trình độ nào của xã hội học:

¹ Dựa vào bài viết của tác giả đăng trên *Bản tin Xã hội học & Tâm lý lãnh đạo, quản lý*. Số 1 năm 2007.

² Các Mác. “*Bản thảo kinh tế - triết học năm 1844*”. Trong C. Mác và Ph. Ăng-Ghen. **Toàn tập. Tập 42**. Nxb Chính trị Quốc gia. Hà Nội - 2000. Tr. 68.

³ Về Emile Durkheim, đọc thêm Lê Ngọc Hùng. **Lịch sử & Lý thuyết xã hội học**. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội - 2002. Tr. 115-144; Laurent Mucchielli. **Huyền thoại và lịch sử các khoa học nhân văn**. Nxb Thế Giới. Hà Nội - 2006.

không áp dụng quy tắc nào là trình độ rất thấp và áp dụng đầy đủ là trình độ rất cao. Tất nhiên, những người ít am hiểu lĩnh vực chuyên môn thì khó biết được thực, giả và dễ lẫn lộn vàng thau. Nhưng không vì thế mà các nhà xã hội học chuyên nghiệp lại có thể yên tâm, bằng lòng và chấp nhận tình trạng như vậy. Do đó, cần phải tìm hiểu các quy tắc của phương pháp xã hội học.

Thứ hai, khi xuất hiện càng nhiều cuộc điều tra xã hội học thiếu hoặc sai quy tắc của phương pháp xã hội học thì nguy cơ tổn hại mà các cuộc điều tra đó gây ra sẽ càng lớn. Cái giá phải trả hữu hình, rõ thấy nhất là sự lãng phí do các sản phẩm làm ra không đúng quy tắc khoa học, không đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng khoa học. Cái giá phải trả vô hình, khó nhìn thấy nhưng lại rất to lớn là sự suy giảm uy tín chuyên môn của xã hội học nói riêng và uy tín của khoa học nói chung. Thật khó có thể tin dùng những phé phẩm khoa học do được sản xuất ra sai quy tắc, hoặc không theo những chuẩn mực được cộng đồng xã hội học thế giới xây dựng và tuân thủ nghiêm ngặt. Do đó, cần phải tìm hiểu quy tắc của phương pháp xã hội học.

Thứ ba, trong khi ở những trường đại học nổi tiếng thế giới, sinh viên⁴ rất quan tâm nghiên cứu và áp dụng nghiêm túc các quy tắc của phương pháp khoa học thì ở Việt Nam có vẻ như sinh viên ít quan tâm làm như vậy. Bằng chứng rõ nhất là hơn 90% số sinh viên năm thứ ba, thứ tư và học viên cao học, nghiên cứu sinh chuyên ngành xã hội học chưa từng đọc cuốn sách “*Các quy tắc của phương pháp xã hội học*” của Emile Durkheim – cuốn sách này đã được dịch và xuất bản bằng tiếng Việt năm 1993. Trong số những người đã từng đọc, chỉ rất ít người đọc trọn vẹn cả cuốn sách. Do đó, ít ra là để tránh tụt hậu, cần phải tìm hiểu các quy tắc của phương pháp xã hội học.

Trong khi đó, đối lập với khuynh hướng “lý luận suông” đang xuất hiện một cực đoan là khuynh hướng “thực tế mù quáng”, “tự nhiên chủ nghĩa”⁵. Cái quan niệm cho rằng cần phải tăng cường dạy học những gì mà thực tế thị trường đòi hỏi, rằng cần phải đi thực tế (mà không cần lý luận) là thủ phạm của khuynh hướng cực đoan này trong nghiên cứu khoa học, đào tạo và sử dụng cán bộ khoa học.

Theo tiêu chuẩn quốc tế, có thể nói những ai chưa đọc “*Các quy tắc của phương pháp xã hội học*” thì chưa biết gì về xã hội học, càng chưa phải là nhà xã hội học. Trước tình hình như vậy, có thể nêu “quy tắc của các quy tắc” ở đây là: *cần phải học tập và áp dụng các quy tắc của phương pháp xã hội học trong nghiên cứu và đào tạo xã hội học nói riêng và khoa học xã hội nói chung*. Các quy tắc đó là gì mà lại khẳng định mạnh mẽ như vậy?

Các quy tắc của phương pháp xã hội học là gì?

Câu trả lời tốt nhất ở đây là hãy tìm hiểu các quy tắc của phương pháp xã hội học mà Durkheim đã viết rõ trong cuốn sách của ông. Các quy tắc đó gồm năm nhóm là: (1) nhóm quy tắc quan sát các sự kiện xã hội, (2) nhóm quy tắc phân biệt cái bình thường và cái không bình

⁴ “Sinh viên” được hiểu là người chuyên học tập, nghiên cứu khoa học, trừ những trường hợp cụ thể được nêu rõ.

⁵ Có lẽ vẫn cần phải trích dẫn kinh điển Mác-Lênin về điều này: ví dụ Ăng - Ghen từng khẳng định: “Sự khinh thường lý luận là con đường chắc chắn nhất đưa chúng ta đến chỗ suy nghĩ theo lối tự nhiên chủ nghĩa, tức là suy nghĩ sai”. C. Mác và Ph. Ăng - Ghen, **Toàn tập. Tập 20**. Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật. Hà Nội - 1994. Tr. 508.b

thường, (3) nhóm quy tắc phân loại xã hội, (4) nhóm quy tắc giải thích các sự kiện xã hội và (5) nhóm quy tắc đưa ra bằng chứng trong nghiên cứu xã hội học.

Thứ nhất, nhóm quy tắc quan sát các sự kiện xã hội xuất phát từ “Quy tắc đầu tiên và căn bản nhất là coi các sự kiện xã hội như các sự vật”⁶ và những quy tắc như: *quy tắc nghiên cứu từ bên ngoài, quy tắc phải gạt bỏ một cách có hệ thống tất cả các tiên-khái-niệm, quy tắc phân tích một cách khô khan và lạnh lùng các sự kiện xã hội, quy tắc định nghĩa các sự vật để người ta biết đó là vấn đề gì, quy tắc gạt bỏ các biểu hiện cá nhân, cá biệt.* Ví dụ quy tắc nghiên cứu từ bên ngoài được Durkheim nêu rõ là: “chúng ta phải nghiên cứu các hiện tượng xã hội trong bản thân chúng, tách khỏi các chủ thể có ý thức đã thể hiện chúng; cần nghiên cứu chúng từ bên ngoài như các sự vật bên ngoài; vì chúng hiện ra với chúng ta cũng chính là với tính chất đó”⁷ và “Tình cảm là đối tượng của khoa học chứ không phải là tiêu chuẩn của chân lý khoa học”⁸.

Nhóm quy tắc thứ nhất tạo nên cơ sở phương pháp luận để xã hội học trở thành một khoa học khách quan giống như khoa học tự nhiên và một khoa học có vị trí tương đối độc lập tách khỏi triết học, sử học, kinh tế học và tâm lý học. Ví dụ, theo nhóm quy tắc này, cần xác định đối tượng nghiên cứu của xã hội học sao cho xã hội học có thể nghiên cứu một cách khách quan và không trùng lặp với các bộ môn khoa học khác. Yêu cầu phương pháp luận như vậy hiện nay vẫn còn có giá trị lý luận và thực tiễn bởi vì vẫn có một số quan niệm cho rằng đối tượng nghiên cứu của xã hội học là hành vi xã hội, hành vi có tính khuôn mẫu của con người. Có thể nói định nghĩa như vậy chưa tuân theo những quy tắc này và do đó có thể sẽ tạo ra nguy cơ làm cho xã hội học bị mất đối tượng nghiên cứu khi phải tranh chấp với tâm lý học xã hội – một bộ môn khoa học rất phát triển, chuyên nghiên cứu hành vi xã hội, hành vi có tính khuôn mẫu hay khuôn mẫu hành vi của con người. Đây là chưa kể tới màu sắc của chủ nghĩa hành vi, tâm lý học hành vi và do vậy là sự tụt lùi trong cách định nghĩa xã hội học khi nhấn mạnh hành vi của con người.

Nhóm quy tắc thứ hai giúp phân biệt cái bình thường và cái không bình thường, tức là “cái bệnh lý” trong xã hội. Nhóm này gồm những quy tắc như *quy tắc số đông hay quy tắc thống kê trung bình và quy tắc lịch sử cụ thể.* Theo qui tắc trung bình, Durkheim định nghĩa sự kiện bình thường là sự kiện trung bình, là các sự kiện thể hiện các hình thức chung nhất còn các sự kiện khác là các hiện tượng bệnh hoạn hay bệnh lý⁹. Theo quy tắc lịch sử-cụ thể, sự kiện xã hội bình thường và sự kiện xã hội bệnh lý đều cần phải được xem xét một cách khách quan trong những điều kiện xã hội cụ thể, nhất định. Nhóm quy tắc này giúp xã hội học phát triển các chuyên ngành như xã hội học tội phạm, xã hội học pháp luật, xã hội học về sự sai lệch xã hội.

Nhóm quy tắc thứ ba giúp phân loại các kiểu xã hội. Nhóm này gồm những quy tắc như: *phân loại xã hội dựa vào việc xác định xã hội đơn giản và dựa vào trình độ cấu tạo của xã hội.* Theo Durkheim, xã hội đơn giản là xã hội phân chia thành các xã hội khác, không chứa đựng các xã hội khác, xã hội phức tạp là xã hội được tạo bởi các xã hội đơn giản. Theo quy tắc này, xã hội học có bộ phận chuyên nghiên cứu cấu thành phần, cấu trúc của các kiểu, loại xã hội. Bộ phận tri

⁶ Emile Durkheim. **Các quy tắc của phương pháp xã hội học.** Nxb Khoa học xã hội. Hà Nội - 1993. Tr. 41.

⁷ Emile Durkheim. **Sđd.** Tr. 54

⁸ Emile Durkheim. **Sđd.** Tr. 60.

⁹ Emile Durkheim. **Sđd.** Tr. 80.

thức đó được Durkheim gọi là *hình thái học xã hội*¹⁰ mà theo thuật ngữ của Comte là *tĩnh học xã hội*.

Thứ tư, nhóm quy tắc giải thích sự kiện xã hội bao gồm *quy tắc nhận biết sự kiện xã hội, quy tắc tách nguyên nhân ra khỏi chức năng, quy tắc phi mục đích luận, quy tắc tìm nguyên nhân ở sự kiện xã hội, quy tắc tìm hiểu chức năng xã hội, quy tắc hình thái học xã hội, quy tắc phân biệt quan hệ nhân quả với quan hệ về trình tự thời gian*. Ví dụ, *quy tắc nhận biết sự kiện xã hội* cho biết, khác với sự kiện cá nhân, sự kiện xã hội đặc trưng bởi sự cưỡng chế của nó đối với mỗi cá nhân tham gia sự kiện đó. *Quy tắc tách nguyên nhân ra khỏi chức năng* đòi hỏi khi giải thích một sự kiện xã hội nhà nghiên cứu cần phải tìm ra “nguyên nhân hữu hiệu là nguyên nhân sản sinh ra nó và chức năng mà nó hoàn thành”¹¹. *Quy tắc tìm nguyên nhân ở sự kiện xã hội* cho biết: “Nguyên nhân quyết định một sự kiện xã hội phải được tìm hiểu trong các sự kiện xã hội trước chứ không phải trong cái trạng thái của ý thức cá nhân”¹². *Quy tắc tìm hiểu chức năng xã hội* cho biết: “chức năng của một sự kiện xã hội phải luôn luôn được tìm kiếm trong mối quan hệ mà nó duy trì với một mục đích xã hội nào đó”¹³. Quy tắc này giúp nhà xã hội học tránh được quan niệm nặng về tâm lý học khi xuất phát từ các đặc điểm tâm lý cá nhân để giải thích các đặc điểm của đời sống xã hội, tức là giải thích cái toàn bộ bằng cái bộ phận; và tránh được quan niệm nặng về sử học khi chỉ đóng khung sự giải thích trong những sự kiện “độc nhất vô nhị”, không lặp lại. Như vậy, nhóm quy tắc thứ tư là cơ sở để xây dựng thuyết chức năng và phương pháp tiếp cận chức năng rất thịnh hành trong nghiên cứu xã hội học.

Cuối cùng, thứ năm, là nhóm quy tắc đưa ra bằng chứng bao gồm *quy tắc so sánh, quy tắc phát hiện sự biến đổi kèm theo và quy tắc so sánh các loài xã hội*. Nhóm các quy tắc này cho phép nhà nghiên cứu đưa ra được sự giải thích xã hội học bằng cách “xác lập các mối quan hệ nhân quả, dù cho đó là kết hợp một hiện tượng với nguyên nhân của nó, hay là ngược lại, kết hợp một nguyên nhân với các kết quả có ích của nó”¹⁴. Quy luật nhân quả cho biết: “Luôn luôn có một nguyên nhân phù hợp với một kết quả”¹⁵. Khi có nhiều nguyên nhân cho một kết quả thì có nghĩa là có nhiều loại kết quả mà nhà nghiên cứu cần phân loại. *Quy tắc phát hiện sự biến đổi kèm theo* cho biết: “Khi người ta đã chứng minh được rằng trong một số trường hợp nhất định, hai hiện tượng đều biến đổi, cả hiện tượng này lẫn hiện tượng kia, người ta có thể chắc chắn rằng người ta đang đứng trước một quy luật”¹⁶. Điều quan trọng nhất là với nhóm quy tắc này Durkheim tin rằng xã hội học không thấp kém mà ngang bằng thậm chí còn phong phú, sinh động hơn khoa học tự nhiên khi có thể gián tiếp thực nghiệm để có thể kiểm chứng được sự giải thích xã hội học về mối quan hệ nhân quả.

Durkheim không nói rõ cách áp dụng các quy tắc trong một cuộc điều tra xã hội học. Nhưng có thể thấy hai điều quan trọng sau đây: thứ nhất, cần áp dụng các nhóm quy tắc mà Durkheim nêu ra trong một chu trình nghiên cứu khoa học để: xác định đối tượng nghiên cứu, lựa

¹⁰ Emile Durkheim. **Sdd.** Tr. 104.

¹¹ Emile Durkheim. **Sdd.** Tr. 118.

¹² Emile Durkheim. **Sdd.** Tr. 132.

¹³ Emile Durkheim. **Sdd.** Tr. 132.

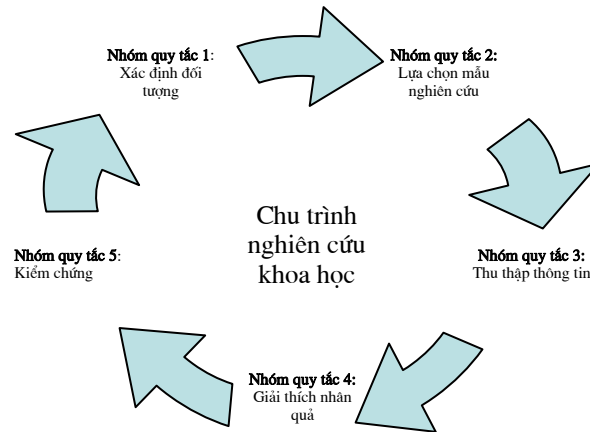
¹⁴ Emile Durkheim. **Sdd.** Tr. 146.

¹⁵ Emile Durkheim. **Sdd.** Tr. 149.

¹⁶ Emile Durkheim. **Sdd.** Tr. 154.

chọn mẫu, thu thập thông tin từ các nhóm xã hội, xác lập quan hệ nhân quả và kiểm chứng giả thuyết nghiên cứu (xem sơ đồ).

Sơ đồ. Các nhóm quy tắc và chu trình nghiên cứu khoa học xã hội



Thứ hai, cần phát triển các quy tắc trên các cấp độ khác nhau là: các quy tắc của phương pháp tiếp cận lý thuyết, các quy tắc của phương pháp tiếp cận đối tượng nghiên cứu và các quy tắc của phương pháp ứng xử trong nghiên cứu khoa học¹⁷.

Tóm lại, các quy tắc của phương pháp xã hội học lúc đầu được chính Durkheim nêu ra và cùng các đồng sự áp dụng thành công trong việc làm cho xã hội học thực sự trở thành một khoa học khách quan có vị trí và vai trò xứng đáng trong hệ thống các khoa học và trong xã hội¹⁸. Riêng Durkheim đã áp dụng các quy tắc của phương pháp xã hội học trong công trình nghiên cứu về “Sự tự tử” mà ông cho xuất bản vào năm 1897 và công trình “Các hình thức sơ đẳng của đời sống tôn giáo” xuất bản năm 1912. Từ đó đến nay các quy tắc của phương pháp xã hội học đã trở thành các quy tắc “kinh điển” không chỉ của xã hội học mà đối với các khoa học khác như nhân học xã hội¹⁹. Khắp nơi trên thế giới các thế hệ sinh viên chuyên ngành vẫn còn phải tìm hiểu, học tập, xây dựng, phát triển và áp dụng các quy tắc của phương pháp xã hội học để thực sự làm khoa học xã hội theo nghĩa đích thực của nó. Với tinh thần như vậy, có thể dự báo rằng: các quy tắc của phương pháp xã hội học sẽ là một loại sự kiện xã hội buộc nhiều sinh viên Việt Nam phải quan tâm tìm hiểu, học tập và vận dụng một cách nghiêm túc hơn trong quá trình nghiên cứu khoa học và phát triển tri thức xã hội học.

Tài liệu tham khảo

1. Emile Durkheim. **Các quy tắc của phương pháp xã hội học**. NXB Khoa học xã hội. Hà Nội. 1993.
2. Hội khoa học lịch sử Việt Nam. **Những vấn đề nhân học tôn giáo**. NXB Đà Nẵng. 2006
3. Lê Ngọc Hùng. **Lịch sử & Lý thuyết xã hội học**. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội. 2002. Tr. 115-144
4. Lê Ngọc Hùng. **Xã hội học kinh tế**. NXB Lý luận chính trị. Hà Nội. 2004. Tr. 59-70.

¹⁷ Lê Ngọc Hùng. **Xã hội học kinh tế**. NXB Lý luận chính trị. Hà Nội. 2004. Tr. 59-70.

¹⁸ “Thế là xã hội học, nhờ các công trình của Đuyéc-cơ-hem và trường phái của ông, đã hoạt động và phát huy được tác dụng”. Trích theo V.I. Lê-Nin. **Toàn tập. Tập 29**. NXB Tiến bộ-Matxcova. 1981. Tr. 615.

¹⁹ Hội khoa học lịch sử Việt Nam. **Những vấn đề nhân học tôn giáo**. NXB Đà Nẵng. 2006.

5. V.I. Lê-Nin. **Toàn tập. Tập 29**. NXB Tiến bộ-Matxcova. 1981. Tr. 615.
6. Các Mác. “*Bản thảo kinh tế-triết học năm 1844*”. Trong C. Mác và Ph. Ăng-Ghen. **Toàn tập. Tập 42**. NXB Chính trị Quốc gia-Hà Nội. 2000. Tr. 68.
7. C. Mác và Ph. Ăng-Ghen, **Toàn tập. Tập 20**. NXB Chính trị Quốc gia. Sự thật-Hà Nội. 1994. Tr. 508.
8. Laurent Mucchielli. **Huyền thoại và lịch sử các khoa học nhân văn**. NXB Thế Giới. Hà Nội. 2006.